

BẢO ĐẢM AN NINH BIỂN ĐẢO, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG^(*)

Nguyễn Xuân Cường^()**

^(**) Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: xuancuong@vnics.org.vn

Bùi Thị Thu Hiền^(*)**

^(***) Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Nhận ngày 25 tháng 4 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 5 năm 2021.

Tóm tắt: Biển đảo Việt Nam là bộ phận thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam, là không gian sinh tồn, gắn liền với an ninh và phát triển của Việt Nam. Phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định, phát triển,... là mục tiêu và nhiệm vụ quan trọng, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Từ khóa: Biển đảo, Biển Đông, an ninh, kinh tế biển, Đại hội XIII.

1. Biển đảo với an ninh và phát triển kinh tế ở Việt Nam

Biển Đông theo tên gọi của Việt Nam, có tên gọi quốc tế là biển Nam Trung Hoa (The South China Sea), được đặt theo nguyên tắc quốc tế, dựa vào vị trí địa lý gần nhất của một lục địa tiếp giáp lớn nhất, không có ý nói về chủ quyền¹. Đây là vùng biển rìa lục địa, nửa kín có diện tích khoảng 3,5 triệu km² được bao bọc bởi 9 quốc gia và 1 vùng lãnh thổ là Việt Nam, Trung Quốc, Philippines, Indonesia, Bruney, Malaysia, Singapore, Thái Lan,

Campuchia và vùng lãnh thổ Đài Loan. Biển Đông có hai vịnh lớn là Vịnh Thái Lan và Vịnh Bắc Bộ, thông với các biển và đại dương lân cận qua các eo biển như: Karimantan, Malacca, eo biển Đài Loan, Ba Shi.

Biển Đông là một trong những khu vực có tầm quan trọng chiến lược đối với

^(*) Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 506.01-2019.03.

¹ Lê Đức Tổ (Chủ biên) (2013), *Biển Đông*, t.1: Khái quát về Biển Đông, Nxb Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội, tr.1.

các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói riêng và các quốc gia khác trên thế giới trên 3 bình diện: Địa kinh tế, địa chính trị và địa quân sự. Việt Nam là quốc gia ven Biển Đông, có đường bờ biển trải dài 3260 km, diện tích biển lớn gấp 3 lần diện tích đất liền với 28 tỉnh, thành ven biển. Hai quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa có vị trí hết sức quan trọng đối với việc bảo vệ an ninh quốc phòng của đất nước. Biển Đông cũng đem lại nguồn lợi to lớn cho kinh tế nước ta và là không gian để phát triển các ngành đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, du lịch, cảng biển, dầu khí, năng lượng tái tạo... Kinh tế biển hiện nay chiếm tỷ trọng khá lớn trong nền kinh tế và có xu hướng tăng cao hơn nữa trong thời gian tới bởi đây được xem như động lực tăng trưởng mới².

2. Chủ trương, giải pháp về biển đảo trước Đại hội XIII

Biển Đông không chỉ là cửa ngõ để Việt Nam vươn ra kết nối với các châu lục khác, là không gian sinh tồn trong phát triển kinh tế, mà còn là phen dậu của đất nước để giữ vững độc lập quốc gia. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà lãnh đạo kiệt xuất của dân tộc ta - đã từng căn dặn các chiến sĩ hải quân: "Ngày trước ta chỉ có đê và rừng, ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải giữ gìn lấy nó..."³. Ý thức một cách sâu sắc vị trí, vai trò của Biển Đông trong phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng,

ngay sau khi Đảng ta thực hiện công cuộc đổi mới, chúng ta đã có nhiều Nghị quyết nhằm phát triển kinh tế biển đảo cũng như củng cố lực lượng nhằm bảo đảm an ninh quốc phòng trên biển.

Ngày 6 - 5 - 1993, Bộ Chính trị (khóa VII) đã ban hành Nghị quyết 03-NQ/TW về "Một số nhiệm vụ phát triển kinh tế biển trong những năm trước mắt" khẳng định tầm quan trọng và vị trí chiến lược của biển và kinh tế biển trong nền kinh tế quốc dân. Đến Đại hội lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (6 - 1996), lần đầu tiên Đảng ta tập trung bàn về phát triển các lĩnh vực liên quan đến biển, đặc biệt là các biện pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo. Nghị quyết Đại hội VIII nhấn mạnh: "Vùng biển và ven biển là địa bàn chiến lược về kinh tế và an ninh, quốc phòng, có nhiều lợi thế phát triển và là cửa mở lớn của cả nước để đẩy mạnh giao lưu quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài. Khai thác tối đa tiềm năng và các lợi thế của

² Nghị quyết số 36-NQ/TU về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định mục tiêu phát triển kinh tế biển: "Các ngành kinh tế thuần biển đóng góp khoảng 10% GDP cả nước, kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển ước đạt 65-70% GDP cả nước". <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngphi-quyet-so-36-nqtw-ngay-22102018-hoi-nghi-lan-thu-tam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-chien-luoc-phat-trien-ben-4810>.

³ Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử (2007), t.8, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.46.

năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP Ban hành kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018.

Nghị quyết số 36-NQ/TW năm 2018 của Đảng đã nhận định: “Trong thời gian tới, tình hình quốc tế tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, tranh chấp chủ quyền ranh giới biển và sự bất đồng giữa các nước tại Biển Đông”⁷.

3. Bối cảnh và tình hình mới

Trong bối cảnh tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, Biển Đông gần đây nổi lên một số tình hình mới, có thể khái quát như sau:

Một là, cạnh tranh giữa các nước lớn trong và ngoài khu vực diễn ra ngày càng gay gắt. Hoa Kỳ tiếp tục gia tăng các hoạt động tuần tra tự do hàng hải hàng không (FONOP)⁸ ở khu vực. Trung Quốc vẫn tiếp tục các hoạt động tập trận, quân sự hóa ở khu vực bất chấp sự lên án của các quốc gia trong và ngoài khu vực do nguy cơ gây mất ổn định, đe dọa tới hòa bình, an ninh, an toàn hàng hải và hàng không. Đến cuối năm 2020, Hoa Kỳ đã thực hiện 9 cuộc FONOPs ở khu vực Biển Đông, thách thức các yêu sách phi lý của Trung Quốc khi cho tàu chiến đi vào các khu vực Hoàng Sa và Trường Sa. Đây là năm có số lượng FONOPs nhiều nhất dưới thời Tổng thống Trumps cầm quyền⁹. Sau nhiều lần phản đối các hành động cải tạo đảo cũng

như hành vi quân sự hóa ở Biển Đông của Trung Quốc, năm 2020, Hoa Kỳ cũng chính thức áp đặt các biện pháp kinh tế đối với các công ty tham gia vào cải tạo đảo phi pháp ở Biển Đông. Cùng với hoạt động FONOP, trong năm qua, Hoa Kỳ cũng gia tăng hoạt động tập trận cùng các đồng minh ở trong và ngoài khu vực với sự tham gia của lực lượng hải quân và không quân.

Hai là, Trung Quốc - chủ thể chính có yêu sách phi lý một vùng biển rộng lớn ở Biển Đông, có nhiều hoạt động làm phức tạp tình hình ở khu vực như: Cải tạo đảo, diễn tập quân sự, đơn phương cấm đánh bắt cá, quân sự hóa ở Biển Đông... Mặc dù trong bối cảnh Covid-19 kéo dài từ cuối năm 2019 sang tới quý 2 năm 2021 vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, song Trung Quốc vẫn tiếp tục là chủ thể chính gây ra nhiều bất ổn ở Biển Đông thời gian qua, như đưa tàu khảo sát HYDZ 4 vào vùng biển Malaysia, can thiệp vào vùng biển Bắc Natuna, hay đâm chìm tàu cá của Việt Nam ở khu vực quần đảo Hoàng Sa. Những tháng đầu năm nay, với hoạt động của hơn 200 tàu cá ở khu vực đá Ba Đầu

⁷ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngphi-quyet-so-36-nqtw-ngay-22102018-hoi-nghi-lan-thu-tam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-chien-luoc-phat-trien-ben-4810>.

⁸ FONOP: Freedom of navigation operations.

⁹ “Hậu bầu cử: Biển Đông vẫn là điểm nóng”. Báo Người lao động online. Mạng: <https://nld.com.vn/thoi-su-quoc-te/van-la-diem-nong-20201116221427415.htm>; truy cập ngày 22/12/2020.

thuộc cụm Sinh Tồn Đông trên quần đảo Trường Sa đã gây nên sự phản đối mạnh mẽ của các quốc gia ven Biển Đông. Không chỉ đẩy mạnh hoạt động trên thực địa, năm 2020, Trung Quốc đã ngang nhiên công bố “cái gọi là tên chuẩn và tọa độ của 25 đảo, bãi đá ngầm cùng 55 thực thể địa lý phần lớn nằm trong quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam”¹⁰. Trước đó, Trung Quốc cũng đã thành lập phi pháp “hai cái gọi là “quận Tây Sa” và “quận Nam Sa” ở Biển Đông”¹¹. Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của lực lượng chấp pháp cản trở hoạt động của ngư dân trên Biển Đông, như thông qua Luật cảnh sát biển Trung Quốc với các quy định về sử dụng vũ khí trong quá trình “thực thi pháp luật” trên biển của nước này, thông qua luật an toàn giao thông hàng hải...

Ba là, năm 2020 đánh dấu tình hình Biển Đông có một “bước ngoặt mới” đó là “cuộc chiến pháp lý” ở Biển Đông nổ ra với việc lưu hành công hàm tại Liên Hợp Quốc của các quốc gia trong và ngoài khu vực. Sau Phán quyết năm 2016, “cuộc chiến pháp lý” lần này đã bắt đầu sau khi Malaysia cho lưu hành ở Liên Hợp quốc “Đệ trình về thềm lục địa mở rộng ở Biển Đông” vào cuối năm 2019. Chỉ sau đó vài giờ, Trung Quốc cũng lưu hành công hàm phản đối công hàm của Malaysia và đưa ra tuyên bố nước này có yêu sách Nanhai zhidao đối với 4 vùng biển: Tây Sa (tức Hoàng Sa), Đông Sa, Trung Sa và Nam Sa (tức Trường Sa). Cuộc chiến pháp lý năm

2020 đã thu hút sự tham gia của nhiều quốc gia trong và ngoài khu vực với số lượng công hàm nhiều nhất từ trước tới nay. Cụ thể: Trung Quốc: 8 công hàm; Malaysia: 1 công hàm; Việt Nam: 3 công hàm; Indonesia: 2 công hàm; Philippines: 2 công hàm; Hoa Kỳ: 1 công hàm và 1 công thư; Úc: 1 công hàm; Anh, Pháp, Đức: 1 công hàm... Cuộc chiến pháp lý đã cho thấy: (1) Các quốc gia thông qua việc lưu hành công hàm tại Liên Hợp quốc thể hiện yêu sách của mình đối với các vùng biển ở Biển Đông; (2) Các quốc gia tham gia “cuộc chiến pháp lý” lần này đều thể hiện sự phản đối mạnh mẽ đối với yêu sách phi lý của Trung Quốc ở Biển Đông; (3) Sau Phán quyết của Tòa Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII giải quyết tranh chấp giữa Trung Quốc và Philippines, đến nay rất nhiều quốc gia trên thế giới đều thể hiện lập trường các quốc gia ven biển cần phải yêu sách vùng biển dựa trên căn cứ của luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước luật biển năm 1982. Quy chế các vùng biển ở khu vực Biển Đông đã rõ ràng hơn sau Phán quyết năm 2016 khi Tòa tuyên bố không có thực thể nào ở Biển Đông là đảo theo khoản 3 Điều 121 Công ước luật biển năm 1982.

¹⁰ Thanh niên online “Trung Quốc tự ý đặt tên 80 thực thể ở Biển Đông”. Mạng <https://thanhnienvn/the-gioi/trung-quoc-tu-y-dat-ten-80-thuc-the-o-bien-dong-1213411.html>, truy cập ngày 6 tháng 1 năm 2021.

¹¹ Xem: Thanh niên online “Trung Quốc tự ý đặt tên 80 thực thể ở Biển Đông”. Nguồn: <https://thanhnienvn/the-gioi/trung-quoc-tu-y-dat-ten-80-thuc-the-o-bien-dong-1213411.html>, truy cập ngày 6 tháng 1 năm 2021.

Bốn là, các quốc gia Đông Nam Á, đặc biệt là các quốc gia ven Biển Đông tiếp tục là đối tượng mà các nước lớn trong và ngoài khu vực lôi kéo và gây ảnh hưởng. Biển Đông nguy cơ trở thành “chiến trường” giữa các nước.

Năm là, những năm gần đây, an ninh ở Biển Đông diễn biến khó lường, tranh chấp và cạnh tranh chiến lược diễn ra gay gắt, một số vấn đề an ninh phi truyền thống diễn biến phức tạp, một số vấn đề như tội phạm trên biển, cướp biển, gian lận thương mại, an ninh môi trường... nổi cộm. Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những thách thức như thiên tai, suy thoái môi trường biển, rác thải nhựa đại dương, nước biển dâng và nhiều thách thức xuyên biên giới.

Có thể thấy, là quốc gia có diện tích biển rộng lớn, đường bờ biển dài ở khu vực, có hai quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa, Việt Nam được xem là một trong số những quốc gia có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế biển đảo. Tuy nhiên, với việc tình hình khu vực gần đây không ngừng nóng lên đã tạo áp lực lớn đối với Việt Nam. Một mặt, với yêu sách chủ quyền phi lý của Trung Quốc và những hành vi chiếm đóng trái phép Hoàng Sa và các thực thể ở Trường Sa đã xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam. Bên cạnh đó, nước này đã có nhiều hành vi vi phạm các vùng biển thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán của nước ta như: Cắt cáp tàu thăm dò dầu khí, hạ đặt giàn

khoan 981, đâm chìm tàu cá của Việt Nam, đưa tàu thăm dò địa chấn HYDZ 8 vào khu vực Bãi Tư Chính, đưa tàu dân quân biển cải trang tàu cá vào Đá Ba Đầu... Đồng thời với đó là sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước tại Biển Đông, cùng với các vấn đề an ninh phi truyền thống nổi cộm... Tất cả đang tạo ra những thách thức đối với an ninh và phát triển của Việt Nam.

4. Chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết Đại hội XIII

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh vai trò của biển đảo trong phát triển kinh tế biển cũng như bảo đảm hòa bình và ổn định trong khu vực. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong phần II “Tầm nhìn và định hướng phát triển” trong “Dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm sắp tới” đã xác định khu vực Đông Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng, trở thành khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các nước lớn, tiềm ẩn nhiều bất ổn, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ... Do đó, Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh vấn đề mới, đậm nét, đó là: “Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột”¹².

¹² Đảng Cộng Sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.107.

Về mặt chủ trương, Đảng ta xác định quan điểm: “Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển”.

Báo cáo Chính trị Đại hội XIII của Đảng xác định: “Thực hiện tốt Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển, kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tài nguyên, môi trường biển; phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Tổ chức tốt việc xây dựng và quản lý thống nhất quy hoạch không gian biển quốc gia, hoàn thiện cơ chế quản lý tổng hợp và chuyên ngành về biển, đảo. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật trên biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả các ngành kinh tế biển. Phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp và các đô thị ven biển. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực cho kinh tế biển, nhất là nhân lực chất lượng cao. Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, điều tra tài nguyên, môi trường biển; xây dựng cơ sở dữ liệu số về biển, đảo, nâng

cao năng lực giám sát môi trường biển, dự báo thiên tai, biến đổi khí hậu vùng biển, ven biển”¹³.

Có thể thấy, xây dựng và phát triển kinh tế biển thời gian tới sẽ là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Với vị thế địa kinh tế, chính trị của chúng ta ở Biển Đông, cần phải dựa vào biển để phát triển kinh tế, làm chủ khoa học công nghệ biển để biến “biển bạc” thành nguồn tài nguyên cho phát triển là một trong những trọng tâm trước mắt cũng như lâu dài. Phát triển kinh tế biển cũng đồng nghĩa với việc chúng ta phải xác định mục tiêu phát triển bền vững, lâu dài trên cơ sở bảo vệ tài nguyên môi trường biển, nỗ lực giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Để có thể phát triển kinh tế biển, chúng ta cần một môi trường hòa bình và ổn định. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình Biển Đông vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trước mắt và lâu dài, Báo cáo chính trị “định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030” đã chỉ rõ, nhiệm vụ kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. “Chủ động

¹³ <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiii-cua-dang-621155/>.

ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố, nguy cơ gây đột biến...”¹⁴. Để thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng, Đảng ta đã nhấn mạnh mục tiêu của hoạt động đối ngoại chính là “giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam”. Để có thể ngăn chặn nguy cơ gây mất hòa bình, ổn định ở Biển Đông, chúng ta đã chủ động đưa ra giải pháp “triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện sâu rộng”. Với vị thế ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế, chúng ta đặc biệt nhấn mạnh chủ động tham gia các cơ chế đa phương như ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, hợp tác tiểu vùng Mê Kông và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế. “Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh theo tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc”. “Tiếp tục thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982”¹⁵.

Như vậy, thời gian tới tình hình Biển Đông vẫn luôn là thách thức đối với chúng ta khi triển khai Nghị quyết Đại hội XIII trong thực tiễn. Mặc dù vậy, trong khi “thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều”¹⁶ thì bên cạnh những

thách thức, chúng ta cũng có thể “nhìn thấy” thời cơ nhất định khi mà Biển Đông với vị thế địa chính trị, kinh tế đang trở thành mối quan tâm của nhiều quốc gia.

5. Một số vấn đề đặt ra

Biển Đông nổi lên như địa bàn cạnh tranh giữa các nước lớn trong và ngoài khu vực, song cũng mở ra cơ hội hợp tác với các quốc gia trong và ngoài khu vực trên các lĩnh vực như an ninh phi truyền thống và an ninh truyền thống nhằm đảm bảo giữ gìn hòa bình và ổn định khu vực. Nhu cầu xây dựng một khu vực hòa bình và ổn định không chỉ là mong muốn của quốc gia trong khu vực, mà còn do Biển Đông là tuyến hàng hải, hàng không quan trọng đối với nhiều quốc gia khác ngoài khu vực. Chính vì thế, việc giữ gìn ổn định, đảm bảo an ninh hàng hải, hàng không là nhu cầu của nhiều quốc gia. Trên cơ sở mục tiêu chung duy trì hòa bình và ổn định ở khu vực, chúng ta có thể triển khai chính sách đối ngoại đa phương, tăng cường hợp tác với nhiều quốc gia khác nhau trong và ngoài khu vực nhằm đảm bảo duy trì hòa bình và ổn định, bảo vệ tài nguyên, môi trường, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, trên cơ sở tăng cường hợp tác trong lĩnh vực nâng cao năng lực chấp

¹⁴ Đảng Cộng Sản Việt Nam (2021), *Sđd.*, t.I, tr.117.

¹⁵ Đảng Cộng Sản Việt Nam (2021), *Sđd.*, t.I, tr.163.

¹⁶ Đảng Cộng Sản Việt Nam (2021), *Sđd.*, t.I, tr.209.

pháp trên biển, chúng ta có thể nhanh chóng hiện đại hóa các lực lượng trên biển nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Trong bối cảnh đối mặt với các vấn đề mang tính toàn cầu, như biến đổi khí hậu, nước biển dâng, cảnh báo sóng thần, bảo vệ môi trường biển..., các vấn đề an ninh phi truyền thống đều là những lĩnh vực cần có sự chung tay của các quốc gia trên thế giới. Thông qua các tổ chức khu vực, các diễn đàn đa phương, chúng ta có thể chủ động kết nối các quốc gia chung tay bảo vệ môi trường biển, giảm thiểu hậu quả của biến đổi khí hậu.

Trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, rất nhiều công nghệ biển và đại dương giúp cho các quốc gia đi sau có thể nhanh chóng làm chủ được công nghệ, rút ngắn thời gian trong phát triển kinh tế biển. Đối với Việt Nam, lợi thế đường bờ biển dài, diện tích biển rộng lớn, tài nguyên biển đảo đang trở thành một trong những động lực để phát triển kinh tế biển. Muốn trở thành quốc gia phát triển mạnh về biển, làm giàu từ biển, Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định cần phải lấy khoa học công nghệ làm “động lực” và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm “then chốt”.

Thời gian qua, bảo đảm an ninh, phát triển kinh tế biển của chúng ta đã đạt được những thành quả nhất định, song tiềm năng còn to lớn, do vậy cần thúc đẩy và

nâng cao hơn nữa sự phối hợp giữa các bộ ngành, các địa phương, doanh nghiệp và người dân, giải quyết tốt hơn nữa các vướng mắc về thể chế, chính sách và nguồn lực.

6. Kiến nghị

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, vấn đề biển đảo đối diện với nhiều cơ hội, song thách thức cũng gia tăng, đòi hỏi chúng ta phải chú trọng một số vấn đề sau:

Thứ nhất, quán triệt học tập Nghị quyết Đại hội XIII sâu rộng đến toàn bộ ngành, địa phương và cán bộ đảng viên nhằm nâng cao nhận thức, ý thức về chủ quyền biển đảo, hòa bình và ổn định ở khu vực. Phải gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế biển bền vững với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Để phát triển kinh tế biển bền vững, chúng ta rất cần môi trường khu vực hòa bình và ổn định. Ngoài nhận thức kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền biển đảo, cần sự đoàn kết của toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, chuẩn bị tốt các tình huống, tránh để vấn đề biển đảo bị các thế lực thù địch biến thành công cụ xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Bên cạnh đó, quá trình học tập, quán triệt Nghị quyết sâu rộng sẽ tạo nhận thức chung và mối liên kết trong phối hợp hành động cũng như thực thi chính sách đồng bộ.

Thứ hai, trên cơ sở Nghị quyết Đại hội XIII, các cấp, các ngành, các địa phương, cần xây dựng thành chương

trình hành động của các bộ ngành và địa phương trong bối cảnh mới, đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, nâng cao hiệu quả thực thi. Đẩy mạnh phối hợp và hợp tác giữa các bộ ngành và địa phương. Tạo môi trường, thể chế, chính sách để phát huy các nguồn lực, tăng cường sự chủ động và sáng tạo của các bộ ngành và địa phương. Tăng cường đầu tư các lĩnh vực và dự án trọng điểm. Đầu tư cho khoa học công nghệ biển và nguồn nhân lực chất lượng.

Thứ ba, tích cực đi sâu nghiên cứu vấn đề biển đảo nhằm đánh giá đúng thời cơ chiến lược, tận dụng thời cơ tìm kiếm cơ hội hợp tác với các quốc gia trong và ngoài khu vực trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ và hướng tới mục tiêu góp phần giữ gìn hòa bình và ổn định. Trên cơ sở các nguyên tắc luật pháp quốc tế, đặc biệt là công ước Luật Biển năm 1982, cùng với việc đấu tranh, lên án các hành vi vi phạm chủ quyền, cường quyền tại Biển Đông, chúng ta cần thúc đẩy hợp tác với các quốc gia trong và ngoài khu vực nhằm bảo đảm lợi ích quốc gia, như hợp tác trong phòng, chống cướp biển, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường,...

Khu vực Biển Đông hòa bình và an ninh là lợi ích chung của khu vực và thế giới. An ninh biển cần có sự hợp tác của các nước, các tổ chức quốc tế, khu vực; cần có trí tuệ và nguồn lực quốc tế. Chúng

ta cần đề nghị các tổ chức hoặc diễn đàn quốc tế như Liên hợp quốc, ASEAN hoặc ARF tổ chức các hội nghị, diễn đàn quốc tế về an ninh Biển Đông, xây dựng các cơ chế quốc tế trong bảo đảm an ninh Biển Đông.

Có thể thấy, vấn đề biển đảo là một vấn đề lớn đối với không gian phát triển, an ninh, chủ quyền Tổ quốc thiêng liêng của mọi thế hệ người Việt Nam. Với những thành tựu đã đạt được sau 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta đã luôn giành sự quan tâm to lớn đối với việc phát triển kinh tế biển, bảo đảm an ninh quốc phòng. Trong kỷ nguyên của biển và đại dương, chúng ta còn rất nhiều việc phải làm để không ngừng phát triển bền vững kinh tế biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền Tổ quốc từ sớm, từ xa, đưa đất nước trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển... Các mục tiêu đó sẽ được thực hiện một cách thuận lợi nếu chúng ta có đánh giá đúng về thời cơ cũng như các thách thức từ vấn đề biển đảo.

Để có thể đưa Nghị quyết vào cuộc sống, bên cạnh việc thúc đẩy học tập Nghị quyết, các Bộ, Ban ngành và địa phương cần xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, vấn đề then chốt, các chương trình hành động khả thi và hiện thực hóa. Bảo đảm an ninh biển đảo, phát triển bền vững kinh tế biển là góp phần quan trọng vào việc thực hiện thành công các mục tiêu Đại hội XIII của Đảng. □